

CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH NHU CẦU NGƯỜI HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

✍ TRỊNH THỊ THỦY NGUYÊN*

Ngày nhận: 22/8/2018

Ngày phản biện: 20/9/2018

Ngày duyệt đăng: 28/9/2018

Tóm tắt: Tầm quan trọng của phân tích nhu cầu người học trong các khóa học tiếng Anh chuyên ngành là không thể phủ nhận. Tuy nhiên, việc phân tích nhu cầu của người học trước khi thiết kế các khóa học này chưa được chú trọng ở các trường đại học tại Việt Nam. Mỗi mô hình phân tích nhu cầu người học có các điểm mạnh và điểm yếu khác nhau. Bài báo này tập trung giới thiệu ba phương pháp phân tích nhu cầu của người học để có thể xây dựng các khóa học tiếng Anh chuyên ngành hiệu quả giúp người học say mê học tập với động lực mạnh mẽ.

Từ khóa: Tiếng Anh chuyên ngành, nhu cầu người học, phân tích nhu cầu, các phương pháp phân tích nhu cầu.

LEARNER NEED ANALYSIS MODELS IN ESP COURSES AT UNIVERSITIES

Abstract: The importance of Need Analysis in ESP courses is undeniable. However, there has been a lack of analyzing learners' needs before designing these courses at universities in Vietnam. Different models of analyzing needs have their own advantages and disadvantages. This article focuses on three models to analyse needs of learners in order to have effective ESP courses in which students are into learning with strong motivation.

Keywords: ESP, students' need, need analysis, need analysis models.

Tiếng Anh chuyên ngành (English for specific purposes (ESP)) đóng một vai trò quan trọng trong chương trình học tại các trường đại học, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, khi mà cơ hội nghề nghiệp xuyên quốc gia đang mở ra trước mắt, đòi hỏi người làm việc có khả năng tiếng Anh thành thạo. Tuy nhiên, các khóa học tiếng Anh chuyên ngành tại các trường đại học nói chung và Trường Đại học Công đoàn nói riêng chỉ đáp ứng được một phần nhỏ nhu cầu học thực sự của các đối tượng học. Chúng tôi đã phát 300 phiếu hỏi cho sinh viên đã học Tiếng Anh chuyên ngành tại Trường Đại học Công đoàn. Kết quả, 25% sinh viên cho rằng họ hài lòng với học phần Tiếng Anh chuyên ngành. 75% số sinh viên còn lại cho biết còn nhiều điều khiến họ chưa hài lòng. Hơn 50% số sinh viên cho rằng sau khi học xong học phần Tiếng Anh chuyên ngành ở trường, họ không thể dùng nó trong công việc hàng ngày. Số sinh viên này cũng bày tỏ mong muốn được điều tra về nhu cầu học của mình, nhưng chưa có một cuộc điều tra nghiêm túc nào để sinh viên có thể nói lên nhu cầu thực sự, tạo cho họ động lực học một khóa học tiếng Anh chuyên ngành và thu được lợi ích lớn nhất từ khóa học đó. Có thể thấy phân tích nhu cầu đang là bước còn thiếu trong việc xây

dựng học phần tiếng Anh chuyên ngành ở Trường Đại học Công đoàn. Vì vậy, bài viết này đề cập đến các mô hình phân tích nhu cầu học khác nhau với các ưu điểm và hạn chế nhằm giúp các nhà thiết kế khóa học tiếng Anh chuyên ngành không chỉ ở Trường Đại học Công đoàn mà còn ở các trường đại học khác ứng dụng điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để xây dựng một chương trình học phù hợp với nhu cầu người học, mang lại hứng thú và hiệu quả cao.

1. Phân tích nhu cầu người học

Nhu cầu là công việc hoặc yêu cầu của người học. Đó là điều mà người học cần để thực sự tiếp nhận một ngôn ngữ" (Widdowson, 1983). Nhu cầu cũng được cho là "những thứ mà người dùng - học viên hay một cơ quan cần hoặc mong muốn được học từ một chương trình ngôn ngữ" (Mountford, 1981). Robinson (1991) xác định nhu cầu là thứ mà người học muốn lĩnh hội từ một khóa học ngôn ngữ. Nhu cầu đôi khi được xem như sự "thiếu hụt" ("lacks"). Người học với những thiếu hụt không có kiến thức hay khả năng tiếng Anh. Hutchinson và Waters (1987) đưa ra một định nghĩa đơn giản hơn về nhu cầu đó là: nhu cầu là lí do học tiếng Anh của người học.

* Trường Đại học Công đoàn

Các định nghĩa khác nhau về nhu cầu dẫn tới các cách khác nhau để phân loại nhu cầu. Brindley (1989) chia nhu cầu thành nhu cầu chủ quan và khách quan. Nhu cầu khách quan liên quan đến các thông tin của người học như sự thành thạo về ngôn ngữ hiện tại, trong khi đó nhu cầu chủ quan là tính cách, thái độ hoặc kì vọng của người học đối với việc học. Theo Berwick (1989), nhu cầu bao gồm các nhu cầu tiếp nhận và cảm nhận. Hai loại nhu cầu này có nhiều điểm chung với nhu cầu khách quan và nhu cầu chủ quan. Nhu cầu còn được phân chia thành nhu cầu đích và nhu cầu học (Hutchinson & Waters, 1987). Nhu cầu đích liên quan đến “thứ mà người học cần để làm trong tình huống đích” và nhu cầu học là “thứ mà người học cần để làm để học”. Robinson (1991) giới thiệu nhu cầu định hướng mục đích và nhu cầu định hướng quá trình. Hai loại nhu cầu này cũng đề cập những vấn đề tương tự như nhu cầu đích và nhu cầu học đã nói ở trên.

Phân tích nhu cầu là bước đầu tiên mà không thể bỏ qua khi thiết kế một khóa học tiếng Anh chuyên ngành. Robinson (1991) cho rằng phân tích nhu cầu là “tiêu chuẩn đối với tiếng Anh chuyên ngành”. Phân tích nhu cầu cũng được định nghĩa như là sự kết hợp các hoạt động trong quá trình thu thập thông tin đặt nền tảng cho chương trình học trong đó nhu cầu của người học được chú trọng (Brown, 1995). Hutchinson và Waters (1987) dựa vào khái niệm “nhu cầu”, “thiếu hụt” và “mong muốn” để định nghĩa phân tích nhu cầu. Theo những tác giả này, *nhu cầu* là những “thứ mà người học muốn biết” trong khi *thiếu hụt* là “lỗ hổng giữa sự thành thạo hiện tại và sự thành thạo đích”. Khái niệm *mong muốn* được xem là nhu cầu riêng và mong muốn riêng của bản thân người học. Witkin và Altschuld (1995) cho rằng phân tích nhu cầu là một quá trình được thực hiện từng bước để thiết lập ưu tiên, cải tiến chương trình hoặc tổ chức và phân bổ nguồn lực. Tóm lại, phân tích nhu cầu là “bước tối thiểu không thể rút gọn trong cách tiếp cận tiếng Anh chuyên ngành đối với thiết kế khóa học” (Hutchinson & Waters, 1987).

2. Tầm quan trọng của phân tích nhu cầu người học

Phân tích nhu cầu đóng một vai trò quan trọng trong đào tạo tiếng Anh chuyên ngành. Nó được coi là nền tảng của tiếng Anh chuyên ngành. Theo Robinson (1991) phân tích nhu cầu là thứ chính yếu trong khi thiết kế một khóa học tiếng Anh chuyên ngành. Dudley-Evans và St John (1998) phát biểu rằng phân tích nhu cầu liên quan tới các nhu cầu cụ thể đối với “các hoạt động mà sinh viên cần thực hiện”. Theo Berwick (1989), phân tích nhu cầu quan

trọng đối với những nhà ra quyết định khi thiết kế khóa học. Hawkey (1980) cho rằng phân tích nhu cầu là một công cụ để thiết kế một khóa học. Nhờ có phân tích nhu cầu, nhà phân tích khóa học có thể kết nối nội dung chương trình học với nhu cầu của sinh viên (Riddell, 1991). Tóm lại, phân tích nhu cầu rất quan trọng trong tiếng Anh chuyên ngành. “Phân tích nhu cầu là điểm khởi đầu hay một hướng dẫn cho việc thiết kế một khóa học, thiết kế chương trình học, lựa chọn tài liệu, đánh giá và thậm chí cả các hoạt động trong lớp học” (Astika, 1999).

3. Các phương pháp phân tích nhu cầu người học

3.1. Phân tích tình huống đích (Target situation analysis (TSA))

Trong định nghĩa của Chamber (1980), phân tích tình huống đích là “giao tiếp trong tình huống đích”. Munby (1978) phát biểu rằng, TSA liên quan đến việc phân tích giao tiếp ngôn ngữ trong tình huống đích. Quy trình phân tích nhu cầu giao tiếp của Munby bao gồm chín thành phần: người tham gia, nội dung mục đích, bối cảnh, tương tác, công cụ, từ vựng, trình độ đích, sự kiện giao tiếp và chìa khóa giao tiếp. Trong mỗi thành tố, tác giả đưa ra một loạt các câu hỏi để tìm kiếm nhu cầu giao tiếp của người học trong thế giới thực. Hutchinson và Waters (1987) cũng đề cập đến các câu hỏi khi định nghĩa TSA như là “một vấn đề đặt câu hỏi về tình huống đích và thái độ đối với tình huống đó của những thành viên tham gia trong quá trình học.” Theo nhóm tác giả này, khung chương trình của TSA bao gồm một sê-ri các câu hỏi. Phân tích tình huống đích là thu thập câu trả lời cho lí do của nhu cầu ngôn ngữ, cách thức sử dụng ngôn ngữ, các mảng nội dung, những người mà sinh viên sử dụng ngôn ngữ với, địa điểm sử dụng và thời gian sử dụng ngôn ngữ. Tóm lại, TSA là phân tích những gì sinh viên cần để đương đầu với tình huống đích.

Cũng theo Robinson, phương pháp TSA có ảnh hưởng lớn đối với tiếng Anh chuyên ngành bởi vì nó là “mô hình phân tích nhu cầu đầu tiên dựa trên khái niệm sự thành thạo giao tiếp”. Mô hình TSA đánh dấu sự chuyển dịch của việc dạy và học tiếng Anh từ “hệ thống ngôn ngữ đến sử dụng ngôn ngữ”. Thêm vào đó, phương pháp phân tích nhu cầu này đưa ra một dạng thức ngôn ngữ học sâu sắc mà một người học tiếng Anh chuyên ngành có khả năng sử dụng trong vô số các tình huống thực tế mỗi trường làm việc đích của mình (Songhori, 2008). Mô hình TSA cung cấp “những thứ mà người học cần để biết nhằm hoạt động hiệu quả trong tình huống đích” (Hutchinson và Waters, 1987). Robinson (1991) cũng

nhấn mạnh rằng phương pháp này được sử dụng để thu thập ngân hàng dữ liệu và sự thể hiện trình độ đích. Phương pháp TSA có thể xác định điểm mà tại đó sự thành thạo của người học đủ tốt để đáp ứng yêu cầu công việc (West, 1994). Phân tích nhu cầu đích có thể tốn thời gian để “tìm càng kĩ càng tốt” các thông tin mà mỗi sinh viên cần trong tình huống đích của mình (Songhori, 2008). Hutchinson và Waters cũng đồng quan điểm khi họ cho rằng viết một bộ dữ liệu đích cho mỗi sinh viên theo mô hình của Munby tốn một lượng thời gian lớn.

3.2. Phân tích tình huống hiện tại (Present situation analysis (PSA))

Thuật ngữ phân tích tình huống hiện tại PSA lần đầu tiên được giới thiệu bởi Richterich và Chancerel (1980). Hai tác giả này đưa ra ba nguồn thông tin cơ bản: sinh viên, sự thiết lập việc dạy ngôn ngữ, và địa điểm làm việc. Thông tin đã thu thập liên quan đến trình độ người học, tài chính của họ, quan niệm của họ về việc dạy và học ngôn ngữ, và thái độ của xã hội đối với việc dạy và học ngôn ngữ. Khi có các thông tin này các nhà thiết kế khóa học sẽ nắm được nhu cầu tại thời điểm hiện tại của người học, từ đó có thể xây dựng một khóa học phù hợp. Theo Robinson (1991), PSA tìm kiếm để thiết lập những điều mà sinh viên thích ngay từ đầu khóa học, điều tra điểm mạnh và điểm yếu của họ. Dudley-Evans và St. John (1998) cũng đồng quan điểm khi họ đề cập “PSA ước lượng điểm mạnh và điểm yếu trong kinh nghiệm học kĩ năng ngôn ngữ”. PSA quan tâm tới điểm tốt và điểm chưa tốt vì thế nó có thể được coi như là một sự hoàn thành nhu cầu phân tích tình huống đích. Tóm lại, mô hình TSA cung cấp “tình trạng ngôn ngữ hiện tại của sinh viên trước khi chương trình học ngôn ngữ bắt đầu được thực hiện và khóa học bắt đầu được triển khai. (Guo & Yang, 2013).

Phương pháp PSA được đánh giá cao vì nó cung cấp những hướng dẫn và kĩ thuật chi tiết về loại thông tin mà nó bao gồm. Phương pháp TSA có thể cung cấp đầy đủ thông tin về năng lực của người học ở hiện tại (Songhori, 2007). Mô hình này, tuy nhiên, đôi lúc vẫn bị phê bình bởi vì nó “yêu cầu một đội ngũ các chuyên gia mới có thể thực hiện được (Aharby, 2005).

3.3. Phân tích tình huống học tập (Learning situation analysis (LSA))

Theo Hutchinson và Waters (1987), phân tích tình huống học tập là thu thập thông tin về cái mà sinh viên cần phải làm để học. Những việc cần thiết phải làm để được học một khóa học phù hợp và hiệu quả được biết đến như nhu cầu của người học. Các thông tin cần thu thập sẽ liên quan đến “các vấn đề ngôn

ngữ, kĩ năng, chiến thuật, kiến thức về môn học, v.v” Nếu TSA được coi là một chuyến đi bắt đầu với những thiếu hụt, kết thúc bằng các nhu cầu và một số trở ngại (mong muốn) trong suốt hành trình thì LSA giống như một con đường. Hai tác giả nhấn mạnh rằng con đường cung cấp cho chúng ta “cách chúng ta đang đi từ điểm xuất phát cho đến đích sẽ như thế nào?” Nói cách khác, phương pháp này chỉ rõ “cách các chuyên gia giao tiếp học các vấn đề ngôn ngữ, các kĩ năng và chiến thuật mà họ sử dụng” (Smith, 1987). Theo Songhori (2008), LSA “phải làm với các chiến thuật mà người học dùng để học ngôn ngữ khác”. Hutchinson và Waters (1987) đưa ra một chương trình thực hiện mô hình LSA. Chương trình bao gồm một loạt các câu hỏi liên quan đến lí do mà sinh viên chọn khóa học, cách học của sinh viên, các nguồn giáo viên thành thạo cũng như tài liệu hay điều kiện học tập sẵn có, địa điểm của các khóa học tiếng Anh chuyên ngành, thời gian khóa học, đặc biệt bản thân người học.

3.4. Sử dụng kết quả của các mô hình xác định nhu cầu người học

Sau khi tiến hành các phương pháp xác định nhu cầu người học được đề cập ở trên, kết quả điều tra sẽ được tổng hợp và phân tích kỹ lưỡng. Cần lưu ý rằng, các kết quả này không nên được coi là tiêu chí duy nhất khi thiết kế một khóa học tiếng Anh chuyên ngành. Nhu cầu người học cần được xem xét trong mối tương quan so sánh với các thông tin khác thu thập được từ giảng viên, cựu sinh viên hay các nhà tuyển dụng. Trên tiêu chí “lấy người học là trung tâm”, hầu hết các nhu cầu của người học đều được thỏa mãn ở mức độ cao nhất, tất nhiên là có coi trọng các yếu tố liên quan như cơ sở vật chất hay các yêu cầu nghề nghiệp trong tương lai.

Kết luận

Theo Mc Donough (1984), phương pháp PSA bao gồm “các thành tố cơ bản” cần được lưu tâm trước khi tiến hành phương pháp TSA. Robinson chỉ ra rằng trong một khóa học tiếng Anh chuyên ngành, thông tin liên quan đến cả TSA và PSA được thu thập ngay lập tức, vì vậy “phân tích nhu cầu cần được xem như sự kết hợp của TSA và PSA”. Thêm vào đó, Hutchinson và Waters (1987) nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phân tích tình huống học LSA. Theo họ, “cả tình huống đích và tình huống học cần được chú trọng”. Tóm lại, phân tích nhu cầu là “một quá trình phức tạp bao gồm nhiều hơn là một cái nhìn đơn thuần vào những thứ mà người học sẽ phải làm trong tình huống đích”. Cùng với TSA, những người liên quan đến một khóa học tiếng Anh chuyên

(Xem tiếp trang 59)

chính người quản lý phòng ban đó hoặc một nhân viên thạo việc trong phòng. Việc đào tạo cũng cần thiết khi công ty có sự thay đổi về hệ thống quản lý phần mềm hay áp dụng một quy trình sản xuất mới.

Doanh nghiệp cần quan tâm nhiều hơn đến các chương trình đào tạo của mình. Đào tạo không chỉ tập trung vào kiến thức chuyên môn công việc mà còn phải bao gồm cả kỹ năng quản lý, giao tiếp, thương lượng, giải quyết vấn đề, quản lý thời gian, v.v. Nó không chỉ giúp nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hiện tại mà còn giúp họ làm tốt hơn cũng như trang bị cho họ những kiến thức cần thiết cho sự thăng tiến.

Cuối cùng, doanh nghiệp phải chứng minh cho toàn thể nhân viên thấy những người có năng lực và nỗ lực trong công việc sẽ được tạo điều kiện để thăng tiến. Khi có vị trí quản lý trống trong doanh nghiệp cần ưu tiên xem xét những người đã nỗ lực, đóng góp cho doanh nghiệp hơn là tuyển người quản lý mới từ bên ngoài. Quản lý yếu kém, không phát triển được nên thay bởi người có năng lực, không nên cứ duy trì quản lý như vậy sẽ làm cho doanh nghiệp không phát triển.

Phúc lợi

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các phúc lợi cơ bản (đang có sự thỏa mãn cao), người sử dụng cần lưu ý cải thiện phúc lợi cộng thêm cho nhân viên, nhân tố có sự thỏa mãn thấp nhất trong sáu nhân tố có ảnh hưởng đến sự thỏa mãn công việc, chỉ đạt 2.9642. Doanh nghiệp có thể cho nhân viên được mua cổ phiếu công ty ưu đãi, được hỗ trợ mua nhà ở, v.v. cùng với việc nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn trong doanh nghiệp nhằm bảo vệ nhiều hơn lợi ích của người lao động.

Trong các phúc lợi cộng thêm trên, doanh nghiệp nào cũng có thể sử dụng một công cụ là cổ phần của doanh nghiệp. Cổ phần này cho phép nhân viên nắm giữ nó được chia cổ tức nhất định hàng năm cũng như tạo thêm động lực làm việc tốt hơn vì khi nắm giữ cổ phần thì bản thân nhân viên đã là một cổ đông trong doanh nghiệp. Tùy trường hợp cụ thể mà doanh nghiệp có thể cho tặng (với điều kiện ràng buộc nhất định) hay tạo điều kiện cho nhân viên mua với giá ưu đãi. □

Tài liệu tham khảo Tiếng Việt

1. Nguyễn Thị Cảnh (2007), *Giáo trình Phương pháp & phương pháp luận nghiên cứu khoa học kinh tế*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2007), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Nhà xuất bản Thống kê. Tiếng Anh - English

3. Artz, Benjamin (2008), *Fringe benefit and Job satisfaction*, University of Wisconsin - White water, USA.
4. Boeve, W. D (2007), A National Study of Job Satisfaction factors among faculty in physician assistant education, Eastern Michigan University.
5. Warren, E. (2008), The relationship between communication, supervision and job satisfaction, The University of North Carolina at Asheville.

CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH...

(Tiếp theo trang 66)

ngành cũng cần quan tâm đến cả PSA và LNA để có thể xây dựng một khóa học Tiếng Anh chuyên ngành đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người học, đem đến cho họ một động lực học mạnh mẽ. □

Tài liệu tham khảo

1. Aharby, M. (2005). ESP target situation needs analysis: the English language communicative needs as perceived by health professionals in the riyadh area. *Language Teaching Journal*, 4(2).
2. Astika, C. (1999). The role of needs analysis in English for specific purposes. *TEFLIN Journal*, 10(1).
3. Berwick, R. (1989). *Needs assessment in language programming: from theory to practice*: In Johnson, R. K. (ed). The second language curriculum, pp. 48-62. Cambridge: Cambridge University Press.
4. Brindley, G. P. (1989). *The role of needs analysis in adult ESL programme design*: In Johnson, R. K. (ed). The second language curriculum, pp. 63-78. Cambridge: Cambridge University Press.
5. Brown, J. D. (1995). *The elements of language curriculum: a systematic approach to program development*. Boston: Heinle & Heinle.
6. Dudley-Evans, T. (1998). *An overview of ESP in the 1990s*. Paper presented at the Japan conference on English for specific purposes, Japan.
7. Guo, S.-h., & Yang, Y.-j. (2013). *Requirement analysis on Chinese language of foreign students*. Paper presented at the Proceedings of the International Conference on Information Engineering and Applications (IEA) 2012.
8. Hawkey, R. (1980). *Syllabus design for specific purposes*. ELT documents special. British Council.
9. Hutchinson, T., & Waters, A. (1987). *English for specific purposes: a learning-centred approach*. USA: Cambridge University Press.
10. McDonough, J. (1984). *ESP in perspective*. London: Collins.
11. Mountford, A. (1981). *The what, the why and the way*: in Aupelf/Goethe Institute/British Council.
12. Munby, J. (1978). *Communicative syllabus design*. Cambridge: Cambridge University Press.
13. Richterich, R., & Chancerel, J. L. (1980). *Identifying the needs of adults learning a foreign language*. Oxford: Pergamon Press.
14. Riddell, P. G. (1991). Analyzing student needs in designing specific purposes language syllabuses. *Language Learning Journal*, 3, 73-77.
15. Robinson, P. C. (1991). *ESP today: a practitioner's guide*. UK: Prentice Hall International Ltd.
16. Smith, L. E. (1987). *Discourse across culture: strategies in world Englishes*. New York: Prentice Hall.
17. Songhori, M. H. (2008). Introduction to needs analysis. *English for Specific Purposes world*(4).
18. West, R. (1994). Needs analysis in language teaching. *Language Teaching*, 27(1), 1-19.
19. Widdowson, H. G. (1983). *Learning purpose and language use*. Oxford: Oxford University Press.
20. Witkin, B. R., & Altschuld, J. W. (1995). *Planning and conducting needs assessment: a practice guide*. Thousand Oaks: Sage Publications.